TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 599/2022/HC-PT Ngày: 09 - 8 - 2022 *V/v "Khiếu kiện quyết định xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế".*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Khương

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Hữu Trung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 123/2022/TLHC-PT ngày 18 tháng 3 năm 2022 về việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thuế*".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 755/2021/HC-ST ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1468/2022/QĐ-PT ngày 24 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Công ty TNHH MTV DV CI Q6; Địa chỉ: Số 42-44 CL, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn D; Địa chỉ: Số 118/5 Tôn Thất Hiệp, Phường 13, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

- *Người bị kiện:* Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: Số 63 VTP, phường AP, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Duy M (Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1. Ông Trần Xuân B, chức vụ: Công chức Phòng kiểm tra nội bộ, Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

2. Bà Lê Thị Hoài Ph, chức vụ: Công chức Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 3, Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện Công ty TNHH MTV DV CI Q6.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/9/2019, bản tự khai và quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Nguyễn Văn D trình bày:

Ngày 05/6/2019 Công ty TNHH MTV DV CI Q6 (sau đây gọi tắt là Công ty DV CI Q6) nhận được Quyết định số 2896/QĐ-CT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Cục trưởng Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với Công ty như sau:

a) Hình thức xử phạt chính:

Phạt tiền với mức phạt (TM: 4254) : 18.531.509 đồng trong đó:

+ Phạt hành vi kê khai sai : 16.431.509 đồng;

+ Phạt thủ tục thuế : 2.100.000 đống;

b) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

- Tổng số truy thu : 306.872.482 đồng, trong đó:

+ Truy thu thuế GTGT : 359.100đồng;

+ Truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp : 306.513.382 đồng.

- Tổng số tiền nộp chậm tiền thuế : 1.622.695 đồng;

+ Tiền chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp: 1.545.991 đồng;

+ Tiền chậm nộp thuế GTGT : 76.704 đồng

Với các lý do:

- Doanh nghiệp kê khai chưa đúng thuế GTGT đầu vào được khấu trừ vi phạm quy định tại Điều 12 Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT số 31/2013/QH13 ngày 19/6/2013 của Quốc Hội;

- Doanh nghiệp kê khai chưa đúng các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp làm giảm số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ vi phạm quy định tại Điều 9 Luật số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013.

Công ty DV CI Q6 trình bày quan điểm vận dụng các quy định của pháp luật để thực hiện các nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp như sau:

Trong thời gian chờ Hướng dẫn bãi bỏ Quyết định 88/2008/QĐ-UBND ngày 20/12/2008 của Ủy Ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về thu phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn thông thường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty DV CI Q6 vẫn thực hiện thu và nộp vào ngân sách nhà nước theo hướng dẫn số 7345/LCQ-TNMT-TC-CT ngày

7/10/2009 của liên cơ quan Sở Tài chính - Sở Tài nguyên và Môi trường – Cục Thuế về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 88/2008/QĐ-UBND ngày 20/12/2008 của Ủy Ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn thông thường.

Trong năm 2017 và tháng 01 năm 2018, Công ty đã nộp vào ngân sách quận phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường số tiền là: 1.461.186.002 đồng, nộp Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh phí bảo vệ môi trường tháng 10,11,12 năm 2017 số tiền là 71.380.908 đồng;

Về thuế GTGT là 359.100 đồng nộp Chi cục Thuế Quận 6 ngày 31/5/2017.

Đến tháng 02/2018 Công ty DV CI Q6, qua Công báo số 10 ngày 01/02/2018 được biết Ủy Ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 64/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 về việc bãi bỏ các văn bản trong đó có Quyết định số 88/2008/QĐ-UBND ngày 20/12/2008 của Ủy Ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về thu phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn thông thường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2018.

Từ tháng 2/2018 đến nay, Công ty DV CI Q6 không còn nộp các khoản ngân sách nhà nước nêu trên đến các cơ quan có thẩm quyền.

- Xét về quan điểm vận dụng các quy định của pháp luật, Công ty DV CI Q6 xác định trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đơn vị đã chấp hành đầy đủ các quy định hướng dẫn. Thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước tiền phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường đầy đủ đến các cơ quan chức năng có thẩm quyền đúng thời gian quy định. Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ Công ty DV CI Q6 chưa được các cơ quan chức năng có thẩm quyền hướng dẫn, giải thích hoặc phản bác việc thực hiện nghĩa vụ nêu trên, số tiền đã nộp vào các cơ quan chức có thẩm quyền hiện nay vẫn đang quản lý, cho nên việc xử phạt nộp không đúng quy định, nộp chậm các khoản thu theo quyết định trên là không có cơ sở.

- Đối với nội dung tại Biên bản kiểm tra ngày 27/5/2019 thuế Giá trị gia tăng được khấu trừ năm 2017 và 2018, số kê khai và số kiểm tra đều đúng, không có chênh lệch. Tuy nhiên tại đoạn 1, khoản 2, Điều 1 của Quyết định 2896/QĐ-CT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh ban hành xử phạt vi phạm hành chính về thuế còn có nêu hành vi vi phạm của đơn vị là " Doanh nghiệp kê khai chưa đúng thuế GTGT đầu vào được khấu trừ vi phạm quy định tại Điều 12 Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT số 31/2013/QH13 ngày 19/6/2013 của Quốc Hội" là không đúng.

Đề nghị Tòa án giải quyết:

- Hủy bỏ Quyết định 2896/QĐ-CT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Cục

trưởng Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về thuế;

- Hủy bỏ Quyết định số 43/QĐ-CT-KN ngày 13 tháng 9 năm 2019 Cục trưởng Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại của Công ty DV CI Q6 (lần đầu);

- Chấp thuận cho Công ty TNHH Một thành viên DV CI Q6 về các khoản đã nộp về Phòng Tài Chính Quận 6, Chi cục Thuế Quận 6, Sở Tài Chính, Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh nêu trên đúng quy định của pháp luật.

Người bị kiện Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh do ông Lê Duy M là người đại diện theo pháp luật có đơn đề nghị vắng mặt, tại Văn bản số 737/CT-KTNB ngày 31/01/2020 ông Minh trình bày ý kiến về vụ kiện như sau:

Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra quyết toán đối với Công ty DV CI Q6 theo Quyết định số 857/QĐ-CT-KT ngày 06/5/2019, thời kỳ kiểm tra: năm 2017 - 2018. Qua kiểm tra, Cục trưởng Cục Thuế đã ban hành Quyết định số 2896/QĐ-CT ngày 31/5/2019 về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với công ty như sau:

- Tiền phạt: 18.531.509 đồng. Trong đó:

+ Phạt hành vi kê khai sai: 16.431.509 đồng

+ Phạt thủ tục thuế: 2.100.000 đồng

- Tiền truy thu: 306.872.482 đồng. Trong đó:

+ Truy thu thuế GTGT: 359.100 đồng

+ Truy thu thuế TNDN: 306.513.382 đồng

- Tiền chậm nộp: 1.622.695 đồng

Lý do truy thu, phạt: Doanh nghiệp kê khai chưa đúng thuế GTGT đầu vào được khấu trừ; kê khai chưa đúng các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN làm giảm số thuế TNDN phải nộp trong kỳ.

2. Yêu cầu của người khiếu nại:

Theo đơn khiếu nại số 641/CTY ngày 17/6/2019, Công ty khiếu nại:

- Tiền phạt: 18.531.509 đồng

- Tiền truy thu thuế GTGT: 359.100 đồng.

- Tiền truy thu thuế TNDN: 306.513.382 đồng.

- Tiền chậm nộp: 1.622.695 đồng.

Lý do dẫn đến truy thu, phạt:

a. Năm 2017:

- Về thuế TNDN: Đoàn kiểm tra giảm phí vệ sinh, phí bảo vệ môi trường

nộp về Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 6 là 1.347.375.640 đồng và Cục Thuế là 71.380.908 đồng đơn vị đưa vào chi phí. Tổng thu nhập tính thuế TNDN tăng 1.123.574.679 đồng. Thuế TNDN phải nộp tăng 1.123.574.679 đồng x 20% = 224.714.936 đồng.

- Về thuế GTGT: Đoàn kiểm tra tăng thu thuế GTGT 359.100 đồng do giảm thuế GTGT nộp ngoại tỉnh do đơn vị kê khai sai.

- Phạt 20% trên số truy thu thuế GTGT: 359.100 đồng x 20% = 71.820 đồng.

b. Năm 2018:

- Về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN): Đoàn kiểm tra giảm phí vệ sinh, phí bảo vệ môi trường nộp về Phòng Tài chính – Kế hoạch Quận 6 là 113.810.362 đồng đơn vị đưa vào chi phí.

- Về thuế giá trị gia tăng (GTGT): Đoàn kiểm tra giảm số tiền thuế GTGT đã nộp đơn vị đưa vào chi phí 166.204.001 đồng và giảm số tiền thuế GTGT đã nộp đơn vị đưa vào chi phí 128.977.868 đồng.

Tổng thu nhập tính thuế TNDN tăng 408.992.231 đồng. Thuế TNDN phải nộp tăng 408.992.231 đồng x 20% = 81.798.446 đồng.

- Phạt 20% trên số truy thu thuế TNDN: 81.798.446 đồng x 20% = 16.359.689 đồng.

II. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại:

1. Ý kiến của Đoàn kiểm tra theo Quyết định 857/QĐ-CT-KT ngày 06/5/2019.

Đoàn kiểm tra giảm chi phí quản lý doanh nghiệp phần phí vệ sinh, phí bảo vệ môi trường đơn vị trích nộp về Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 6 vì lý do:

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 (Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017).

- Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, các quy định sau hết hiệu lực thi hành: Nghị định số 57/2002/NĐ-CP và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP.

- Đơn vị trích nộp phần phí vệ sinh, phí bảo vệ môi trường về Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 6 và Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định 88/2008/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hồ Chí Minh (Được ban hành căn cứ theo Nghị định số 57/2002/NĐ-CP và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP) cũng hết hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

- Liên quan đến nội dung trên Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh cũng đã có Văn bản số 10340/CT-TTHT ngày 19/10/2017 hướng dẫn cho Công Ty

TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 5.

Do đó: Đoàn kiểm tra không chấp nhận khoản phí vệ sinh, phí bảo vệ môi trường mà công ty dã trích nộp về Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 6 là chi phí trong kỳ.

2. Ý kiến của Công ty DV CI Q6

2.1. Theo đơn khiếu nại số 641/CTY ngày 17/6/2019 và Công văn số 716/CTY ngày 10/7/2019 về giải trình chi tiết nội dung khiếu nại, Công ty DV CI Q6 ý kiến như sau:

Công ty DV CI Q6 thực hiện thu và nộp tiền vào ngân sách nhà nước căn cứ theo văn bản hướng dẫn số 7345/LCQ-TNMT-TC-CT ngày 07/10/2009 của liên cơ quan Sở Tài nguyên – Môi trường, Sở Tài chính và Cục Thuế về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 88/2008/QĐ-UBND ngày 20/12/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thu phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn thông thường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong năm 2017 và tháng 01 năm 2018, Công ty đã nộp về Phòng Tài chính – Kế hoạch Quận 6 số tiền 1.461.186.002 đồng và Cục Thuế số tiền 71.380.908 đồng. Đoàn kiểm tra không chấp nhận khoản nộp ngân sách nhà nước phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường năm 2017 và tháng 01 năm 2018 là chi phí hợp lý hợp lệ được trừ khi xác định thu nhập tính thuế TNDN. Về số thuế GTGT 359.100 đồng, Công ty đã nộp Chi cục Thuế Quận 6 vào ngày 31/5/2017.

Tháng 02/2018, Công ty được biết Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 64/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 về việc bãi bỏ văn bản, trong đó có Quyết định số 88/2008/QĐ-UBND ngày 20/12/2008 về thu phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn thông thường không còn được quy định là phí nên từ tháng 02 năm 2018 Công ty đã ngừng nộp vào ngân sách nhà nước các khoản nêu trên.

Công ty đã thực hiện đúng theo quy định hiện hành về thu, nộp phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường nhưng Đoàn kiểm tra không chấp nhận khoản nộp ngân sách là chi phí hợp lý được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN. Vì vậy, Quyết định 2896/QĐ-CT ngày 31/5/2019 xử phạt vi phạm hành chính về thuế, truy thu thuế TNDN, phạt chậm nộp, phạt hành chính là không hợp lý.

3. Kết quả xác minh của Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh.

3.1. Năm 2017:

- Về thuế TNDN: Đoàn kiểm tra ghi nhận chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 1.418.756.548 đồng do giảm phí vệ sinh, phí bảo vệ môi trường nộp về Phòng Tài chính – Kế hoạch Quận 6 (1.347.375.640 đồng) và Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh (71.380.908 đồng).

Tổng thu nhập tính thuế TNDN tăng 1.123.574.679 đồng.

Thuế TNDN phải nộp tăng 1.123.574.679 đồng x 20% = 224.714.936 đồng.

- Về thuế GTGT: Đoàn kiểm tra ghi nhận thuế GTGT phải nộp tăng thêm 359.100 đồng do giảm thuế GTGT nộp ngoại tỉnh đơn vị kê khai sai.

Theo Công văn giải trình chi tiết số 800/CTY ngày 01/8/2019, vào năm 2017, Công ty đã hạch toán doanh thu 89.423.568.036 đồng, bao gồm 3.247.000.562 đồng phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường, sử dụng biên lai thu phí, lệ phí in sẵn mệnh giá chưa có thuế GTGT. Công ty đã tính thuế GTGT theo quy định là 3.247.000.562 : 1.1 x 10% = 295.181.869 đồng. Như vậy, Công ty hạch toán đầy đủ phần doanh thu, chi phí theo quy định. Việc Đoàn kiểm tra điều chỉnh giảm 295.181.869 đồng doanh thu do Công ty hạch toán sai là đúng.

3.2. Năm 2018:

- Về thuế TNDN: Đoàn kiểm tra ghi nhận giảm phí vệ sinh, phí bảo vệ môi trường nộp về Phòng Tài chính – Kế hoạch Quận 6 là 113.810.362 đồng đơn vị đưa vào chi phí.

- Về thuế GTGT: Đoàn kiểm tra giảm số tiền thuế GTGT đã nộp đơn vị đưa vào chi phí 166.204.001 đồng và giảm số tiền thuế GTGT đã nộp đơn vị đưa vào chi phí 128.977.868 đồng.

Tổng thu nhập tính thuế TNDN tăng 408.992.231 đồng.

Thuế TNDN phải nộp tăng 408.992.231 đồng x 20% = 81.798.446 đồng.

Theo công văn giải trình chi tiết số 800/CTY ngày 01/8/2019, năm 2018, Công ty đã hạch toán doanh thu 119.042.759.641 đồng, bao gồm 2.939.094.157 đồng phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường. Năm này, Công ty đã thực hiện tính 10% thuế suất thuế GTGT nên không phát sinh chênh lệch doanh thu. Như vậy, Công ty hạch toán đầy đủ phần doanh thu, chi phí theo quy định.

3.3. Về khoản chi phí 1.418.756.548 đồng năm 2017 và 113.810.362 đồng năm 2018 bị Đoàn kiểm tra loại.

- Công ty DV CI Q6 thực hiện thu và nộp tiền vào ngân sách nhà nước căn cứ theo văn bản hướng dẫn số 7345/LCQ-TNMT-TC-CT ngày 07/10/2009 của liên cơ quan Sở Tài nguyên – Môi trường, Sở Tài chính và Cục Thuế về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 88/2008/QĐ-UBND ngày 20/12/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thu phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn thông thường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Tại Khoản 4 Mục III (Phương thức quản lý, sử dụng phí thu được) của văn bản hướng dẫn 7345/LCQ-TNMT-TC-CT có quy định về mức phí trích nộp ngân sách như sau:

"a. Đối với đơn vị thu phí:

Định kỳ vào ngày làm việc cuối tuần, đơn vị thu phí nộp khoản thu phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn thông thường còn lại (sau khi trừ các khoản được trích để lại) cho Phòng Tài chính – Kế hoạch vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc nhà nước quận/huyện đúng số lượng và thời gian quy định.

Phòng Tài chính – Kế hoạch quận/huyện có trách nhiệm mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi tại Kho bạc nhà nước quận/huyện và thông báo cho đơn vị thu phí trên địa bàn.

b. Đối vối Phòng Tài chính – Kế hoạch quận/huyện:

Định kỳ vào ngày làm việc đầu tháng liền kề tháng phát sinh thu phí, nộp số phí thu được (sau khi trừ các khoản được để lại) vào tài khoản 741.01.00.09999 tại Kho bạc nhà nước Thành phố theo Chương tương ứng, Khoản 282; Tiểu mục 2601 (đối với phí bảo vệ môi trường) và 2603 (đối với phí vệ sinh).”

- Ngày 25/11/2015, Quốc hội ban hành Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017. Theo Danh mục các sản phẩm, dịch vụ chuyển từ phí sang giá dịch vụ do Nhà nước định giá ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí, từ ngày 01/01/2017 phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn chuyển thành dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt, phí vệ sinh chuyển thành dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt.

- Theo Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí, tại khoản 2 Điều 7 quy định điều khoản chuyển tiếp: “*Các khoản phí trong Danh mục phí và lệ phí kèm theo Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí chuyển sang cơ chế giá theo Luật phí và lệ phí thực hiện theo quy định pháp luật về giá.”* Tại Điều 8 quy định hiệu lực thi hành: *“1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.*

2. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, các quy định sau hết hiệu lực thi hành:

a) Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002; Nghị định số 115/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điểm 2, Mục IV phần B Danh mục chi tiết phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006.

...”

- Căn cứ theo Quyết định số 64/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc bãi bỏ văn bản có hiệu lực từ ngày 01/01/2018, Quyết định số 88/2008/QĐ-UBND ngày 20/12/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thu phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn thông thường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh bị bãi bỏ vì theo quy định của Luật Phí và lệ phí thì phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn thông thường không còn được quy định là phí và nội dung này thuộc Danh mục các sản phẩm, dịch vụ chuyển từ phí sang giá dịch vụ do Nhà nước định giá, Quyết định này về nguyên tắc phải hết hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

- Theo giải trình của Công ty, trong thời gian chờ Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành mức giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt và dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản số 1503/STNMT-CTR ngày 07/02/2018 về tạm áp dụng mức giá dịch vụ thay thế Quyết định 88/2008/QĐ-UBND, Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận nội dung như sau:

"- Chấp thuận cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện áp dụng mức giá tạm áp dụng bằng với mức phí ban hành tại Quyết định số 88/2008/QĐ-UBND ngày 20/12/2008 (đã bao gồm thuế GTGT) từ ngày 01/01/2018 đến ngày Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn ngân sách nhà nước và giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng ngân sách nhà nước mới.

- Phương thức thực hiện: Phương thức thu và quản lý giá dịch vụ theo hướng dẫn tại Công văn số 7345/LCQ-TNMT-TC-CT ngày 07/10/2009 của liên cơ quan Sở Tài nguyên – Môi trường, Sở Tài chính và Cục Thuế về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 88/2008/QĐ-UBND ngày 20/12/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thu phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn thông thường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh."

- Trên cơ sở thống nhất ý kiến của Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Cục Thuế Thành phố, ngày 30/7/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản số 7334/STNMT-CTR đề xuất và kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố áp dụng giá dịch vụ từ ngày 01/01/2017 bằng với phí của Quyết định 88/2008/QĐ-UBND ngày 20/12/2008 (có bổ sung thuế GTGT) và phương thức thực hiện tiếp tục theo hướng dẫn tại Công văn số 7345/LCQ-TNMT-TC-CT ngày 07/10/2009. Văn bản 7334/STNMT-CTR chỉ xác định nội dung về phương thức thu và quản lý giá dịch vụ chứ không xác định nội dung về quản lý mức trích nộp ngân sách.

- Ngày 09/10/2018, Sở Tài chính có Công văn số 6840/STC-BVG trình Ủy ban nhân dân Thành phố, trong đó có nêu: *"Đối với giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến thời điểm hiện nay: theo quy định Ủy ban nhân dân Thành phố*

phải ban hành mức giá tối đa áp dụng từ ngày 01/01/2017, do đó để tạo cơ sở pháp lý cho đơn vị triển khai thực hiện cũng như tránh ảnh hưởng đời sống người dân có thể xem xét tạm thời áp dụng mức giá tối đa bằng với Quyết định số 88/2008/QĐ-UBND. Sở Tài chính đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố giao Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố có ý kiến chỉ đạo".

- Ngày 22/10/2018, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND về việc quy định về giá tối đa với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/11/2018. Ngày 29/01/2019, liên cơ quan Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Tư pháp và Cục Thuế đã ban hành văn bản số 811/LCQ-STNMT-STC-STP-CT về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 22/10/2018.

Căn cứ công văn số 10340/CT-TTHT ngày 19/10/2017 về chính sách thuế của Cục Thuế trả lời cho Công ty Dịch vụ Công ích Quận 5, có nội dung tương tự trường hợp của Công ty DV CI Q6 như sau:

"Từ ngày 01/01/2017, Công ty không phải nộp tiền phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn sinh hoạt vào tiểu mục 2623 và 2603.

Từ ngày 01/01/2017, Nghị định số 57/2002/NĐ-CP và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP hết hiệu lực thi hành, do đó Quyết định số 88/2008/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố (được ban hành theo Nghị định số 57/2002/NĐ-CP và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP) cũng hết hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017...".

Ngày 20/9/2017, Cục Thuế ban hành công văn số 9141/CT-KTT về việc thông báo tài khoản nộp phí bảo vệ môi trường, công văn này được gửi cho các đơn vị nộp phí bảo vệ môi trường theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 4683/UBND-KT ngày 28/7/2017. Nội dung công văn chỉ là thông báo chung về số tài khoản nộp phí bảo vệ môi trường cho các đơn vị có liên quan đến khoản phí này.

Ngày 13/10/2017, Cục Thuế ban hành công văn số 10078/CT-QLAC về việc sử dụng chứng từ thu đối với các khoản phí thực hiện theo cơ chế giá gửi Sở Tài chính, 24 Chi cục Thuế quận/huyện, các đơn vị có các sản phẩm – dịch vụ chuyển từ phí sang giá dịch vụ do Nhà nước định giá và các cơ sở giáo dục. Công văn này hướng dẫn về chứng từ thu, không phải là văn bản hướng dẫn chính sách về thu nhập tính thuế TNDN.

Căn cứ theo các văn bản nêu trên, kể từ ngày 01/01/2017, Luật Phí và lệ phí có hiệu lực thi hành, phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường đã chuyển sang cơ chế giá. Công ty DV CI Q6 phải thực hiện hạch toán doanh thu, chi phí để xác

định thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Công ty không phải nộp tiền phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn sinh hoạt vào tiểu mục 2623 và 2603. Chưa có văn bản nào của Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc Sở Tài chính hướng dẫn chính thức cho các Công ty Dịch vụ Công ích về việc có tiếp tục thực hiện trích nộp hay tạm dừng trích nộp các khoản phí về Phòng Tài chính – Kế hoạch kể từ ngày Luật phí và lệ phí có hiệu lực. Việc Công ty thực hiện nộp khoản phí nêu trên về Phòng Tài chính – Kế hoạch Quận 6 và Cục Thuế là do Công ty áp dụng, thực hiện theo các văn bản trước đây. Tại báo cáo kết quả cuộc kiểm tra ngày 28/5/2019 của Đoàn kiểm tra, Đoàn kiểm tra cũng đã đề xuất Lãnh đạo xem xét không xử phạt hành vi kê khai sai, không tính tiền chậm nộp đối với khoản phí 1.418.756.548 đồng năm 2017 do yếu tố khách quan (Ủy ban nhân dân Thành phố chưa có văn bản hướng dẫn) và Công ty cũng đã nộp toàn bộ khoản phí trên vào ngân sách nhà nước. Đoàn kiểm tra loại khoản chi phí Công ty tự trích nộp về Phòng Tài chính – Kế hoạch Quận 6 từ ngày 01/01/2017 vì là khoản chi phí không được trừ là đúng theo quy định.

III. Căn cứ pháp lý để giải quyết khiếu nại:

- Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012;

- Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng số 31/2013/QH13 ngày 19/6/2013;

- Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 và Luật sửa đổi các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Danh mục các sản phẩm, dịch vụ chuyển từ phí sang giá dịch vụ do Nhà nước định giá ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015.

Từ các căn cứ trên, đơn khiếu nại của Công ty TNHH MTV DV CI Q6 là sai, việc Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 43/QĐ-CT-KN ngày 13/9/2019, không công nhận toàn bộ nội dung khiếu nại của Công ty là đúng với các quy định của pháp luật.

Vì vậy, Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bác yêu cầu khởi kiện của Công ty DV CI Q6 đối với Quyết định giải quyết khiếu nại số 43/QĐ-CT-KN ngày 13/9/2019 của Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh; Giữ nguyên Quyết định số 2896/QĐ-CT ngày 31/5/2019 của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh về việc xử phạt vi phạm hành chính

về thuế.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 755/2021/HC-ST ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; khoản 1, điểm a khoản 2, Điều 116; khoản 1 Điều 158; điểm a khoản 2, Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính; Căn cứ Luật khiếu nại; Căn cứ Luật phí và lệ phí; Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Căn cứ khoản 4 Điều 6 và Điều 11 của Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2003 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV DV CI Q6, gồm:

- Yêu cầu hủy bỏ Quyết định 2896/QĐ-CT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Cục trưởng Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về thuế;

- Yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 43/QĐ-CT-KN ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Cục trưởng Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH MTV DV CI Q6 (lần đầu);

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/6/2022 người khởi kiện Công ty TNHH MTV DV CI Q6 có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm và ngày 22/6/2021 có đơn bổ sung yêu cầu kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm; hủy Quyết định 2896/QĐ-CT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Cục trưởng Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh; hủy Quyết định số 43/QĐ-CT-KN ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Cục trưởng Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh; Đưa UBND Thành phố, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài chính kế hoạch Quận 6 tham gia tố tụng với tư cách người có liên quan đến khoản thu 1.461.186.002 đồng và khoản thu 71.380.908 đồng của Công ty DV CI Q6 đã nộp năm 2017 và tháng 1 năm 2018; chấp thuận cho Công ty dịch vụ Công ích được trừ khoản chi nộp ngân sách khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện Công ty DV CI Q6 do ông Nguyễn Văn D đại diện trình bày: Công ty DV CI Q6 đã căn cứ Quyết định số 88 ngày 20/12/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Công văn 4154 ngày 09/12/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Công văn 7345/LCQ-TNMT-TC-CT ngày 07/10/2009 và các văn bản hướng dẫn khác để

thực hiện thu và nộp vào ngân sách nhà nước đúng tinh thần của các văn bản trên. Việc Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng Luật phí và lệ phí có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 để truy thu thuế là không đúng. Yêu cầu chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, sửa bản án sơ thẩm; hủy Quyết định 2896/QĐ-CT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Cục trưởng Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh; hủy Quyết định số 43/QĐ-CT-KN ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Cục trưởng Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện vắng mặt có văn bản xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: Bảo lưu quan điểm đã trình bày ở cấp sơ thẩm, đề nghị bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tiến hành đúng quy định của pháp luật; tại phiên tòa người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ vào Luật phí và lệ phí có hiệu lực pháp luật từ ngày 01/01/2017, Luật thuế TNDN để ban hành quyết định truy thu thuế đối với Công ty DV CI Q6 là có căn cứ, đúng pháp luật. Lý do kháng cáo người khởi kiện đưa ra là không có cơ sở. Đề nghị bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến của các đương sự, quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện Công ty DV CI Q6 trong hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Người bị kiện có yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Tòa sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện; thẩm quyền giải quyết; thời hiệu khởi kiện là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32 và khoản 1, khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung:

[3] Sau khi tiến hành kiểm tra quyết toán thuế đối với Công ty DV CI Q6. Ngày 31/5/2019, Cục trưởng Cục Thuế đã ban hành Quyết định số 2896/QĐ-CT về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với công ty, cụ thể (Tiền phạt: 18.531.509 đồng, trong đó: phạt hành vi kê khai sai: 16.431.509 đồng, phạt thủ

tục thuế: 2.100.000 đồng; Tiền truy thu: 306.872.482 đồng, trong đó: Truy thu thuế GTGT: 359.100 đồng, Truy thu thuế TNDN: 306.513.382 đồng; Tiền chậm nộp: 1.622.695 đồng). Không đồng ý với quyết định xử phạt, Công ty DV CI Q6 đã khiếu nại và ngày 13/9/2019, Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 43/QĐ-CT-KN có nội dung toàn bộ khiếu nại của Công ty. Do đó, Công ty DV CI Q6 khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2896/QĐ-CT ngày 31/5/2019 và Quyết định số 43/QĐ-CT-KN ngày 13/9/2019 của Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Về thẩm quyền và trình tự, thủ tục ban hành quyết định hành chính: Quyết định số 2896/QĐ-CT ngày 31/5/2019 và Quyết định số 43/QĐ-CT-KN ngày 13/9/2019 của Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh được ban hành đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định tại các khoản 4 Điều 44; Điều 67 Luật xử lý vi phạm hành chính; các Điều 20; 27; 28; 29; 30 và 31 của Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011.

[5] Xét kháng cáo của Công ty DV CI Q6:

[5.1] Công ty TNHH MTV DV CI Q6 là doanh nghiệp được thành lập với ngành ngề kinh doanh làm dịch vụ thu gom chất thải trên địa bàn Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ theo quy định của Pháp lệnh phí và lệ phí năm 2001; Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ. Ngày 20/12/2008, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 88/QĐ-UBND về thu phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Tại Điều 4 của Quyết định 88 quy định trách nhiệm của cơ quan thu phí sau khi trừ các chi phí cần thiết và trích giữ lại chi phí quản lý theo tỷ lệ quy định thì phần phí vệ sinh còn lại nộp về cho Phòng Tài chính – Kế hoạch quận – huyện.

Công ty DV CI Q6 đã thực hiện việc thu và nộp tiền vào ngân sách Nhà nước căn cứ theo Văn bản hướng dẫn số 7345/LCQ-TNMT-TC-CT ngày 07/10/2009 của liên cơ quan Sở Tài nguyên và Môi trường – Sở Tài Chính – Cục Thuế về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 88 nêu trên.

Trong năm 2017 và tháng 01/2018, Công ty đã nộp về Phòng Tài chính – Kế hoạch Quận 6 số tiền 1.461.186.002 đồng và nộp về Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh phí bảo vệ môi trường tháng 10, 11, 12 năm 2017 là 71.380.000 đồng.

[5.2] Ngày 25/11/2015, Quốc hội ban hành Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017. Tại Phụ lục số 2 (ban hành kèm theo Luật phí và lệ phí số 97) có nêu danh mục các sản phẩm dịch vụ chuyển từ phí sang giá dịch vụ do Nhà nước định giá. Theo đó phí bảo vệ môi trường và phí vệ sinh được quy định thành cơ chế giá đối với dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt, dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt.

Theo Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí. Tại khoản 2 Điều 7 quy định điều khoản chuyển tiếp: "*Các khoản phí trong Danh mục phí và lệ phí kèm theo Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí chuyển sang cơ chế giá theo Luật phí và lệ phí thực hiện theo quy định pháp luật về giá"*. Tại Điều 8 quy định hiệu lực thi hành: *"1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.*

2. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, các quy định sau hết hiệu lực thi hành:

a) Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002; Nghị định số 115/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điểm 2, Mục IV phần B Danh mục chi tiết phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006.

..."

Do đó, Pháp lệnh phí và lệ phí; các văn bản hướng dẫn thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí đã bị bãi bỏ và thay thế bằng Luật phí và lệ phí. Quyết định số 88/2008/UB-UBND không còn phù hợp với Luật phí và lệ phí.

[5.3] Tại khoản 1 Điều 3 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008 quy định: *"Thu nhập chịu thuế bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thu nhập khác quy định tại khoản 2 Điều này"*.

Tại Điều 8 của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008 quy định:

"Doanh thu là toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền cung ứng dịch vụ, trợ giá, phụ thu, phụ trội mà doanh nghiệp được hưởng. Doanh thu được tính bằng đồng Việt Nam; trường hợp có doanh thu bằng ngoại tệ thì phải quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh doanh thu bằng ngoại tệ.

Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Điều này".

Theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp nêu trên thì kể từ ngày 01/01/2017, các khoản thu từ dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt, dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt là thu nhập của doanh nghiệp nên phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Như vậy, số tiền 1.461.186.002 đồng Công ty Dịch vụ Công ích đã nộp về Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 6 trong năm 2017 và tháng 01/2018 và

71.380.000 đồng phí bảo vệ môi trường tháng 10, 11, 12 năm 2017 nộp về Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh mà không thực hiện kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng là không đúng theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế giá trị gia tăng.

[5.4] Căn cứ theo khoản 4 Điều 6, Điều 11 của Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế; ngày 31/5/2019, Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định 2896/QĐ-CT xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với hành vi kê khai thuế chưa đúng của Công ty DV CI Q6 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5.5] Như đã phân tích nêu trên, Quyết định 2896/QĐ-CT của Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh ban hành là có căn cứ, đúng pháp luật nên Quyết định số 43/QĐ-CT-KN ngày 13/9/2019 của Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại có nội dung bác toàn bộ khiếu nại của Công ty DV CI Q6 là đúng pháp luật.

[6] Công ty DV CI Q6 kháng cáo cho rằng Quyết định 88/2008/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Hướng dẫn số 7345/LCQ-TNMT-TC-CT của liên cơ quan Sở Tài nguyên và Môi trường – Sở Tài chính – Cục Thuế Thành phố vẫn còn hiệu lực thi hành; và các văn bản của các Sở, Ngành, Cục Thuế Thành phố đều thống nhất nộp vào ngân sách nên kiến nghị tiếp tục thực hiện Hướng dẫn số 7345. Tuy nhiên, Quyết định 88 có nội dung không phù hợp với Luật Phí và lệ phí và đã bị hủy bỏ bằng Quyết định 64/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Văn bản 1503/STNMT-CTR ngày 07/02/2018 có nội dung tạm áp dụng mức giá dịch vụ thay thế Quyết định 88, Văn bản 7334/STNMT-CRT ngày 30/7/2018 chỉ có nội dung xác định phương thức thu và quản lý giá dịch vụ chứ không xác định mức trích nộp ngân sách. Do đó, kháng cáo của Công ty Dịch vụ Công ích nại ra lý do chấp hành Quyết định số 88 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và các văn bản hướng dẫn của Sở, Ngành nên đã không khai nộp thuế đối với số tiền đã nộp về Phòng Tài chính – Kế hoạch Quận 6 trong năm 2017 và tháng 01/2018 là không có cơ sở chấp nhận.

Đối với kháng cáo yêu cầu chấp thuận cho Công ty DV CI Q6 được trừ khoản đã nộp về Phòng Tài chính – Kế hoạch Quận 6, Sở Tài chính, Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên không được xem xét trong vụ án này. Theo đó, yêu cầu đưa Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài chính kế hoạch Quận 6 tham gia tố tụng với tư cách người có liên quan là không cần thiết.

Với những nhận định nêu trên, Tòa sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV DV CI Q6 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH MTV DV CI Q6; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên căn cứ khoản 1 Điều 349 Luật tố tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Công ty DV CI Q6 phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng.

Quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH MTV DV CI Q6; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 755/2021/HC-ST ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Luật khiếu nại;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ khoản 4 Điều 6 và Điều 11 của Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2003 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV DV CI Q6, gồm:

- Yêu cầu hủy bỏ Quyết định 2896/QĐ-CT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Cục trưởng Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về thuế;

- Yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 43/QĐ-CT-KN ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Cục trưởng Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH MTV DV CI Q6 (lần đầu);

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Công ty TNHH MTV DV CI Q6 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0094780 ngày 21/06/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (2);
- Lưu HS(2), VP(5), 14b (Án NVC)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn An